TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HSST
Ngày: 12 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Định.

Các hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thu Hà - Nguyên cán bộ Sở Giáo dục tỉnh Quảng Ninh và ông Nguyễn Đăng Cường - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 306/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Cao D,** sinh ngày: 28/3/2004, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Cao T và bà Nguyễn Thị H; vợ con: chưa có; tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 16/3/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội: "Gây rối trật tự công cộng". D kháng cáo, ngày 11/8/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phúc thẩm, xử phạt D 18 tháng tù.

Bị cáo đầu thú ngày 22/7/2022 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: chị Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 02/12/2004; địa chỉ: tổ dân phố Tân Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1970 (bố đẻ bị hại); địa chỉ: tổ dân phố T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Nguyễn Phương L, sinh năm 2004; trú tại: tổ 2B, phường T, TP.Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; trú tại: tổ 3, khu 1, phường B, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1990; trú quán: thôn D, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: chị Đỗ Thị Minh Anh và anh Lê Cao Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Cao D ở trọ cùng với chị Nguyễn Thị H (mẹ D) ở tổ 3, khu 1, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 21 giờ ngày 15/7/2022, D mặc quần sooc màu vàng- trắng- đen, áo phông màu xám- đen ngắn tay (phía trước in hình con gấu) rồi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X, biển kiểm soát (BKS) 24B1-004. của chị Nguyễn Thị N ở cùng khu trọ để đi chơi. Khi đến khu vực bến phà cũ thuộc phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, D nhìn thấy chị Nguyễn Phương L đang điều khiển xe đạp điện chở chị Đỗ Thị Minh Anh và chị Nguyễn Thị Bảo Ngọc đang đi phía trước cùng chiều. D quan sát thấy chị Minh Anh đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt (chiếc điện thoại là của chị Linh) nên nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên bán lấy tiên ăn tiêu cá nhân, D tiếp tục đi theo nhóm chị Linh. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đường Hậu Cần thuộc tổ 2A, khu 5A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long thì thấy chị Ngọc cầm chiếc điện thoại trên đưa về phía trước để quay video. Nhận thấy sơ hở, D điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe đạp điện, dùng tay phải giật được chiếc điện thoại trên tay chị Ngọc rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng đường Cái Dăm, D tiếp tục đi về đường bao biển Bãi Cháy. Khi đến khu vực gần vòng xuyến ở đường bao biển Bãi Cháy, D cất chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho vào 1 chiếc túi nilon rồi giấu ở dưới gốc 1 cây dừa ở bãi biển và về nhà trọ ở tổ 3 khu 1, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long.

Khoảng 21 giờ ngày 16/7/2022, D quay lại lấy chiếc điện thoại trên rồi đón xe khách về nhà ở thôn C, xã Vân Du, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Ngày 17/7/2022, D nói với anh trai là Lê Cao D (sinh năm 2001) đây là chiếc điện thoại do D nhặt được và nhờ Dương chở đến Cửa hàng điện thoại T ở xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên để sửa. Tại đây, D cũng nói với anh Hoàng Xuân T (sinh năm: 1990; trú tại: thôn G, xã Tt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên) – chủ cửa hàng là nhặt được chiếc điện thoại này. D và anh T thống nhất mua bán chiếc điện thoại với giá 4.700.000 đồng. Sau đó, D đưa cho Dương 200.000 đồng để mua xăng, còn 4.500.000 đồng D đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/7/2022, chị L Công an thành phố Hạ Long trình báo.

Ngày 22/7/2022, D đến Công an thành phố Hạ Long đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình, D tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng là tiền D cho Dương đi đổ xăng sau khi bán được chiếc điện thoại cùng chiếc quần sooc màu vàng- trắng- đen, áo phông màu xám- đen ngắn tay (phía trước in hình con gấu). Cùng ngày, anh T sau khi

được biết nguồn gốc chiếc điện thoại đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 128/KLĐGTS ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng có giá trị 13.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 139/KLĐGTS ngày 02/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo trong suốt dùng cho Iphone 11 Promax, đã qua sử dụng có giá trị 30.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Cao D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về phần dân sự: chị Nguyễn Phương L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường. Chị Nguyễn Thị B N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị N, anh Hoàng Xuân T đều không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 329/CT-VKSHL ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Lê Cao D về tội: "Cướp giật tài sản", quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội: "Cướp giật tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Lê Cao D từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù về tội: "Gây rối trật tự công cộng" của Bản án số 539/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 54 tháng đến 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/7/2022;

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần sooc màu vàng- trắng- đen, 01 áo phông màu xám- đen ngắn tay (phía trước in hình con gấu);

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đồng.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản thực nghiệm điều tra và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/7/2022, tại khu vực đường Hậu Cần thuộc tổ 2A, khu 5A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Lê Cao D có hành vi điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X, BKS 24B1-004… áp sát cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh rêu cùng ốp nhựa dẻo trong suốt có giá trị 13.030.000đ (mười ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) do chị Nguyễn Thị Bảo N đang cầm rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, D đem đi bán chiếc điện thoại trên được 4.700.000đồng rồi ăn tiêu cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Lê Cao D đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo tự ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về hình phạt: khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

Do bị cáo D đang chấp hành hình phạt 18 tháng tù về tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo quyết định của Bản án số 539/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax và 01 ốp lưng điện thoại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Phương Linh, chị Linh không yêu cầu bồi thường gì. Chị Nguyễn Thị Bảo Ngọc và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Nhâm, anh Hoàng Xuân Tuyển đều không có yêu cầu bồi thường gì, nên không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 chiếc quần sooc màu vàng- trắng- đen và 01 áo phông màu xám- đen ngắn tay (phía trước in hình con gấu) thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax, 01 ốp lưng điện thoại và 01 xe mô tô BKS- 24B1-004.94, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sơ hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Các vấn đề khác trong vụ án:

- Bị cáo bán điện thoại Iphone 11 Promax cho anh Hoàng Xuân Tuyển được 4.700.000 đồng, nay anh Tuyển không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên, vì vậy căn cứ Điều 194 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự định đoạt của anh Tuyển.

- Đối với anh Hoàng Xuân Tuyển, Lê Cao Dương không biết nguồn gốc chiếc điện thoại do phạm tội mà có nên không phạm tội.

- Đối với chị Nguyễn Thị Nhâm là người cho D mượn xe mô tô BKS- 24B1-004.94, nhưng không biết D sử dụng xe vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

[9] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lê Cao D phạm tội: "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: bị cáo Lê Cao D từ 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội: "Gây rối trật tự công cộng" của Bản án số 539/2022/HS-PT ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 57 (năm mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 22/7/2022;

Về xử lý vật chứng: áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần sooc màu vàng- trắng- đen và 01 áo phông màu xám- đen ngắn tay (phía trước in hình con gấu).

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 124/BB-THA ngày 11/01/2023 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, (theo phiếu nhập kho ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Kho bạc nhà nước Quảng Ninh).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Cao D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng: Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Bị cáo, bị hại, NLQ;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *VKSND+ TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *CQCSĐT+ CQTHAHS Công an TP.Hạ Long;*
- *Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TP.Hạ Long;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Định